

Ia Grai, ngày 30 tháng 8 năm 2018.

Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1966; địa chỉ: Làng I, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1962; địa chỉ: Làng I, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Đăng Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Đăng Tr đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương nhau nữa. Vì những nguyên nhân đó nên bà Ng và ông Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Đăng Tr thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 19-7-2003 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 02-6-2004 cho bà Trần Thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục.

Ông Nguyễn Đăng Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Th và cháu H với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/hai cháu. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Th và cháu H thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Đăng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0004828 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, Gia Lai (Bà Ng đã nộp đủ).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- UBND xã C, K, N
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn

